

Bản án số: 108/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khang

2. Bà Vũ Thị Phương Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Tổng Văn T; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1992, tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Tổng Văn N; sinh năm 1954 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại (đã chết): Bà Trần Hải Y, sinh năm 1971; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1959; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (là chồng của bà Trần Hải Y); có mặt.

- Anh Đỗ Duy Hoàng, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (là con của bà Trần Hải Y); vắng mặt.

- Chị Đỗ Diệu Hương, sinh năm 1999; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (là con của bà Trần Hải Y); vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tổng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2017, Tổng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh, bạc, đen biển kiểm soát 18H1-391.65 phía sau chở anh Vũ Văn T, (sinh năm 1989, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) đi trên đường Lạch Tray hướng từ cầu vượt Lạch Tray về cầu Rào. Khi đi đến trước cửa nhà số 422 Lạch Tray đã đâm vào bà Trần Hải Y (sinh năm 1971, trú tại đường Lạch Tray, phường Đ, quận N, Hải Phòng) đang đi bộ sang đường làm bà Y ngã xuống đường, xe của T đi lên phía trước một đoạn thì dừng lại. Hậu quả bà Y bị thương được T và mọi người đưa đi cấp cứu, đến 22 giờ ngày 25/3/2017 thì tử vong, T cũng bị thương nhẹ ở vùng mắt.

Khám nghiệm tử thi, bà Trần Hải Y bị bầm tím hai mắt, vùng cằm phải sưng nề có vết thương rách da bờ mép không gọn kích thước 4 x 3 cm. Kết luận giám định pháp y số 52/2017/TT ngày 11/4/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Phòng, kết luận: nạn nhân bị chấn thương mạnh vào vùng đầu gây vết thương rách da vùng cằm phải, vỡ xương cằm phải, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương bên trái, chảy máu dưới nhện vùng trán thái dương hai bên. Nạn nhân Trần Hải Y bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại khu vực trước cửa số nhà 422 đường Lạch Tray, mặt đường rộng 18 mét được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường có phân chia thành hai chiều xe chạy bằng vạch kép liền dọc theo tim đường, mỗi bên đường rộng 09 mét. Trên hiện trường để lại 01 vết nghi máu có kích thước 20x35cm, đo từ tâm vết nghi máu vào mép đường bên phải theo chiều từ cầu vượt Lạch Tray về cầu Rào là 8,3 mét.

Khám phương tiện xe mô tô 18H1 - 391.65 có 01 gương chiếu hậu bên trái, cánh yếm bên phải của xe bị bật chốt tạo khe hở có kích thước 1,5 cm, cần gương bên trái có bám dính chất màu nâu đỏ.

Quá trình điều tra, Tổng Văn T khai nhận: T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng hơn 07 giờ ngày 24/3/2017, T điều khiển xe mô tô 18H1-391.65 chở anh Vũ Văn T đi trên đường Lạch Tray hướng từ cầu vượt Lạch Tray về cầu Rào. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 442 Lạch Tray, T tăng ga để vượt bên trái xe ô tô đi cùng chiều, sau khi vượt được xe ô tô phát hiện thấy ở dải phân cách giữa đường bà Trần Hải Y đang đi bộ sang đường theo chiều từ phải sang trái theo hướng đi của T, T điều khiển xe tránh về bên trái lần sang làn đường của xe đi ngược chiều thì phần mặt bên phải của T va chạm mạnh vào đầu của bà Y làm bà Y ngã ra đường, T và mọi người đã đưa bà Y đi cấp cứu.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng Văn T và gia đình đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình bà Trần Hải Y. Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 18H1-391.65 đã trả cho Tổng Văn T là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 97/CT- VKS ngày 06/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại khai đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng của bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, sau khi tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Văn T với mức án từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: bị cáo Tổng Văn T điều khiển xe mô tô trên đường có phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường, khi gặp người đi bộ đang qua đường đã không cho xe chạy về bên phải, giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn mà tránh về bên trái sang làn đường của xe đi ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải “quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ”, gây tai nạn làm bà Trần Hải Y chết. Hành vi của bị cáo Tổng Văn T đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm hoạt động bình thường của các phương tiện đường bộ, an toàn công cộng mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét về mức độ lỗi: Nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo và người bị hại đều có lỗi. Bị cáo Tống Văn T điều khiển xe mô tô khi gặp người đi bộ đang qua đường đã không cho xe chạy về bên phải, giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn mà tránh về bên trái sang làn đường của xe đi ngược chiều. Người bị hại có lỗi khi sang đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; sau khi xảy ra tai nạn đã đưa người bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội; người bị hại cũng có lỗi một phần. Vì vậy cần áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Về việc bồi thường thiệt hại: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Trần Hải Y số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về việc xử lý vật chứng: 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 18H1-391.65 đã trả cho Tống Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tổng Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tổng Văn T 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Tổng Văn T, người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Đỗ Duy P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Đỗ Duy H, chị Đỗ Diệu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương